

Nội dung bài viết

1. [Hoạt động cơ bản - Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân Toán VNEN lớp 5](#)
2. [Hoạt động thực hành - Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân Toán 5 VNEN](#)
3. [Hoạt động ứng dụng - Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân Toán lớp 5 VNEN](#)

***Hoạt động cơ bản - Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân Toán VNEN lớp 5***

**Câu 1 (Trang 69 Toán 5 VNEN Tập 1): Chơi trò chơi “ghép thẻ”:**

**Câu 2 (Trang 70 Toán 5 VNEN Tập 1): Thực hiện lần lượt các hoạt động sau:**

a. Hoàn thành bảng ghi tên các đơn vị đo độ dài sau:

b. Nêu mối quan hệ giữa hai đơn vị đo liền kề

c. Hoàn thành các nhiệm vụ sau

**Lời giải chi tiết:**

a. Bảng ghi tên các đơn vị đo độ dài:

km hm dam m dm cm mm

b. Mối quan hệ:

- Mỗi đơn vị đo độ dài gấp 10 lần đơn vị bé hơn liền sau nó.

- Mỗi đơn vị đo độ dài bằng  $\frac{1}{10}$  (bằng 0,1) đơn vị lớn hơn liền trước nó.

c. Điền vào chỗ chấm:

$$1\text{km} = 10\text{hm} \quad 1\text{hm} = \frac{1}{10}\text{km} = 0,1\text{km}$$

$$1\text{hm} = 10\text{dam} \quad 1\text{dam} = \frac{1}{10}\text{hm} = 0,1\text{hm}$$

$$1\text{m} = 10\text{dm} \quad 1\text{dm} = \frac{1}{10}\text{m} = 0,1\text{m}$$

**Câu 3 (Trang 70 Toán 5 VNEN Tập 1):** Đọc kĩ ví dụ sau và giải thích cho bạn nghe (SGK)

**Câu 4 (Trang 71 Toán 5 VNEN Tập 1):**

- Nêu quan hệ giữa một số đơn vị đo độ dài thông dụng rồi viết vào vở

**Lời giải chi tiết:**

**a.**

$$1\text{km} = 1000\text{m} \quad 1\text{m} = \frac{1}{1000}\text{km} = 0,001\text{km}$$

$$1\text{m} = 10\text{dm} \quad 1\text{dm} = \frac{1}{10}\text{m} = 0,1\text{m}$$

$$1\text{m} = 100\text{cm} \quad 1\text{cm} = \frac{1}{100}\text{m} = 0,01\text{m}$$

$$1\text{m} = 1000\text{mm} \quad 1\text{mm} = \frac{1}{1000}\text{m} = 0,001\text{m}$$

**b.** Viết số thập phân thích hợp:

$$8\text{m}5\text{dm} = 8,5\text{m}$$

$$9\text{m}^2\text{cm} = 9,02\text{m}$$

**Hoạt động thực hành - Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân Toán 5 VNEN**

**Câu 1 (Trang 71 Toán 5 VNEN Tập 1): Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:**

a.  $4\text{m } 7\text{dm} = \dots \text{ m}$

b.  $8\text{m } 9\text{cm} = \dots \text{ m}$

c.  $56\text{m } 13\text{cm} = \dots \text{ m}$

d.  $3\text{dm } 28\text{mm} = \dots \text{ dm}$

**Lời giải chi tiết:**

a.  $4\text{m } 7\text{dm} = 4,7 \text{ m}$

b.  $8\text{m } 9\text{cm} = 8,09 \text{ m}$

c.  $56\text{m } 13\text{cm} = 56,13 \text{ m}$

d.  $3\text{dm } 28\text{mm} = 3,28 \text{ dm}$

**Câu 2 (Trang 71 Toán 5 VNEN Tập 1): Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:**

a.  $4\text{m} = \dots \text{ km}$

b.  $3\text{km } 705\text{m} = \dots \text{ km}$

c.  $12\text{km } 68\text{m} = \dots \text{ km}$

d.  $12\text{km } 68\text{m} = \dots \text{ km}$

**Lời giải chi tiết:**

a.  $4\text{m} = 0,004 \text{ km}$

b.  $3\text{km } 705\text{m} = 3,705 \text{ km}$

c.  $12\text{km } 68\text{m} = 12,068 \text{ km}$

d.  $785\text{m} = 0,785 \text{ km}$

**Câu 3 (Trang 71 Toán 5 VNEN Tập 1):** Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu):

a.  $3,9\text{m} = \dots \text{ dm}$

b.  $1,36\text{m} = \dots \text{ cm}$

c.  $2,93\text{m} = \dots \text{ cm}$

d.  $4,39\text{m} = \dots \text{ cm}$

**Lời giải chi tiết:**

a.  $3,9\text{m} = 39 \text{ dm}$

b.  $1,36\text{m} = 136 \text{ cm}$

c.  $2,93\text{m} = 293 \text{ cm}$

d.  $4,39\text{m} = 439 \text{ cm}$

**Câu 4 (Trang 71 Toán 5 VNEN Tập 1):** Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu):

a.  $465\text{cm} = \dots \text{ m}$

b.  $702\text{cm} = \dots \text{ m}$

c.  $93\text{cm} = \dots \text{ m}$

d.  $25\text{dm} = \dots \text{ m}$

**Lời giải chi tiết:**

a.  $465\text{cm} = 4,65 \text{ m}$

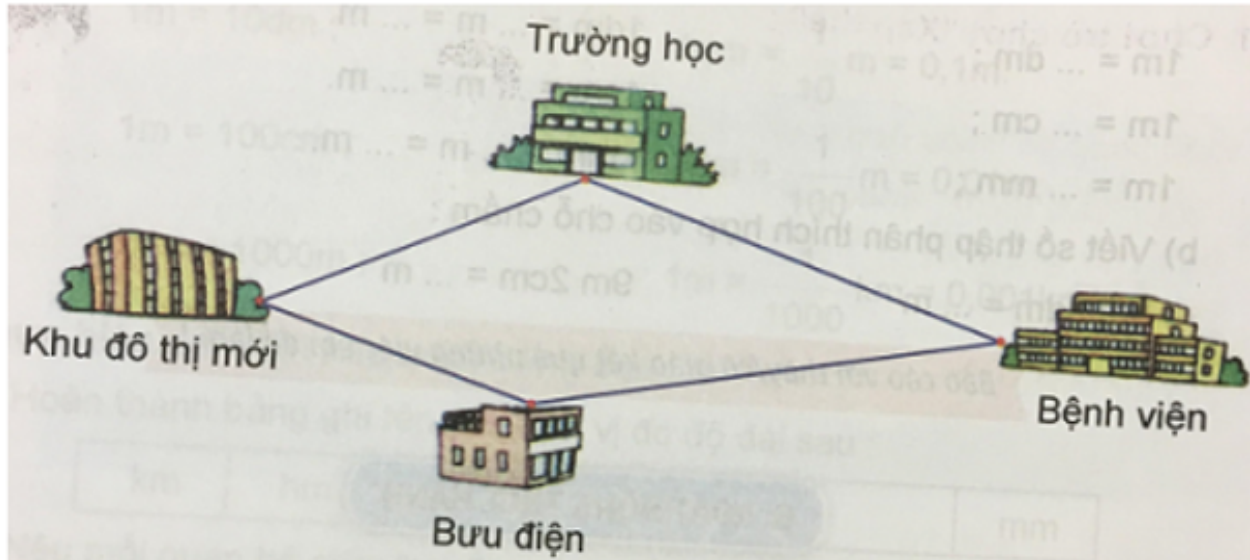
b.  $702\text{cm} = 7,02 \text{ m}$

b.  $702\text{cm} = 7,02 \text{ m}$

d.  $25\text{dm} = 2,5\text{ m}$

**Hoạt động ứng dụng - Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân Toán lớp 5 VNEN**

- Quan sát hình vẽ sau:



- Hãy dùng thước cho có vạch chia xăng-ti-mét và mi-li-mét để đo khoảng cách giữa các vị trí trên sơ đồ rồi ghi lại các số đo.

**Lời giải chi tiết:**

**Gợi ý:** Các em sử dụng thước đo để điền vào chỗ chấm sau:

Khoảng cách từ trường học đến bệnh viện là: ....

Khoảng cách từ bệnh viện đến bưu điện là: .....

Khoảng cách từ bưu điện đến khu đô thị mới là: .....

Khoảng cách từ khu đô thị mới đến trường học là: .....